

HÀM LONG SƠN CHÍ TỰ⁽¹⁾

(Bài tựa sách về núi Hàm Long)

Xem khắp trong thế giới, núi non chỉ như hạt thóc thôi! Tự nhiên mà có cá (núi Song Châu Ngư), mà có rùa (tên núi ở Nghệ An), mà lân (núi Kỳ Lân ở Ninh Bình), mà phụng (núi Kim Phụng); theo đó mà có mây (núi Thúy Vân), mà có mưa (núi Vũ Sư), mà có sấm (núi Lôi Kê), mà có sét (Đỉnh Môn tục gọi là núi Chấn Môn), đều có [rồng] cuộn trong đó, vểnh râu, vươn đầu, nhe nanh, nhô môi, ấy là một Hàm Long [rồng ngâm]⁽²⁾ vậy. Đột nhiên mà nổi lên long sơn [núi rồng], long phụ [gò rồng], long tỉnh [giếng rồng], long đàm [đầm rồng], long tháp [tháp rồng], long khám [khám rồng], long phan [cờ rồng], long phục [rồng lặn], long trận [trận rồng], long mâu [mũ rồng], long khải [giáp rồng], long xa [xe rồng], long nghi [đồ rồng], long chương [văn rồng], long hàn [bút rồng], long thiên [trời rồng], long thụ [cây rồng], long tàng [giấu rồng], long hoa [hoa rồng]. Rồng biến hóa thật không cùng! Núi hình thành và tồn tại cũng không cùng. Từ khi cùng trời đất hình thành và tồn tại đến nay, đó là núi vậy.

Giống như hạt thóc nảy sinh vậy, đầy đủ, trọn vẹn, đã có sự sống tạo ra ở cái mầm nhỏ chưa động đây, ở cái vỏ cứng chưa nứt vỡ; vãi ra rồi cấy, khác gì “nhỏ lên giúp cho lớn”,⁽³⁾ càng thấy chẳng có công lao gì. Khi thời tiết đến thì mầm sống

⁽¹⁾ Trước bài tựa sách này là 2 trang “Thiên hoa cửu biến đồ” (ghi phá hệ các Hoàng đế triều Nguyễn, bắt đầu từ Hiếu Minh đến Đồng Khánh) và “Nam chi cửu diệp đồ” (ghi phá hệ thiền phái từ Minh Hoàng đến Tâm Khoan), nội dung rất sơ sài, không đầy đủ, chúng tôi xin lược. Bạn đọc có thể tham khảo ở phần nguyên văn chữ Hán.

⁽²⁾ Hàm Long: có thể hiểu là rồng ngâm miệng lại, hay bao chứa cả rồng. Đây là tên vùng núi thấp phía nam Sông Hương, đối diện trước Kinh Thành Huế. Hà Xuân Liêm viết: “Trở lại thế kỷ thứ XVII tị khoảng đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687), phủ chúa còn đóng tại làng Kim Long, Đô thành Phú Xuân chưa có. Mạn nam sông Phú Xuân đồi núi còn nhiều, dân cư thưa thớt và ruộng đất canh phá cũng chỉ cạp theo bờ sông Phú Xuân. Tuy nhiên, những dãy núi đồi hoang rậm ấy đã được các chúa Nguyễn đặt tên. Có một dãy núi mà người xưa đã cho là một con rồng. Đuôi rồng có năm chi mà về sau trên mỗi chi có một ngôi chùa tọa lạc. Thân rồng gọi là Hoàng Long Sơn, và đầu rồng hướng về Đô thành được gọi là Hàm Long Sơn. Nhưng sách *Đại Nam nhất thống chí* bản đời Duy Tân lại cho rằng sở dĩ núi có tên Hàm Long là do cái giếng cổ có tên là Hàm Long Tỉnh ở trên núi đó” (*Những chùa tháp Phật giáo ở Huế*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 94).

⁽³⁾ Nhỏ lên giúp cho lớn: nguyên văn “yển miêu trợ trưởng”, nhóm gốc cây lúa lên mà tưởng rằng thế là giúp cho cây chóng lớn. Trong sách *Mạnh Tử*, thiên Công Tôn Sửu chương cú thượng, thầy Mạnh dẫn tích người nước Tống để nói rằng mình làm việc phải, cốt đừng xao lãng, tập trung chứ đừng hấp tấp muốn cho mau xong mà hỏng việc: Người nước Tống lấy làm lo lắng vì đám mạ của mình chẳng lớn, bèn lấy tay mà nhổ lên từng cọng. Anh ta uể oải ra về, nói với người nhà rằng: Hôm nay ta mệt lắm. Ta nong sức lớn cho mạ. Mấy người con chạy ra ruộng xem công việc mà anh đã làm. Những cây làm đều héo hết rồi! - Đoàn Trung Còn dịch.

nhú lên, hạt quả trở ra, sẽ thấy đầy xe tràn thúng, không biết là bao nhiêu hạt thóc.⁽¹⁾ Nhưng muốn gieo trồng rộng rãi thì cốt ở chỗ cất chứa cho khéo. Nếu không có đồ tốt để cất chứa, rồi cuộc sợ bị tan nát không còn gì; kịp đến khi mưa xuân vừa rải rắc, đất đai nhuần màu mỡ, mới tìm đến thì chỉ còn lại đồng mục ruỗng, không làm vụ xuân được. Đáng cười thay cho một ít kẻ như vậy! Xem cách thức khéo cất chứa đời xưa, thì người ta dùng phép giữ kín hạt, không để muộn quá.

Này! Một cọng cỏ trong trời đất, một hoa đầm trong nước nhà, chẳng qua là một hạt tằm hạt cám thôi! Do hình thành mà tồn tại, do tan nát mà không còn, ta không thể biết được. Bao lâu mà không hình thành, không tồn tại, không tan nát, không trống rỗng, ta cũng không biết được. Xin hãy mượn hạt thóc để xem, nghìn kho vạn lăm, đáng khâu cất thì khâu cất ngay, đừng để mất thời vụ mà bảo chưa đến thì chưa sửa sang vậy.

Mùa xuân năm nay, ruộng phúc dồi dào, được Phật giúp đỡ; gặp buổi khó khăn, nghĩ đi nghĩ lại nếu để mất mát khó thu lại, thì ngại gặp thầy ta sai sửa sang *Sơn chí* này, thì thời tiết thu thóc, đồ cất thóc tốt, chính là lúc này. Tuy hình thành và tồn tại xoay vần, ta không biết được, nhưng khâu cất thóc lúa để làm của cho Bà la môn⁽²⁾ ngày sau trồng rộng rãi khiến cho không bao giờ mất, thì [*son*] *chí* này không phải không có điều giúp vào.

Năm Kỷ Hợi, Phật ra đời năm thứ 2926 [Dương lịch: 1899].

Đệ tử là Trừng Khế hiệu Như Như rửa tay kính đề tựa.

⁽¹⁾ Sách *Mạnh Tử*; thiên Lương Huệ Vương chương cú thượng, Điều 6, Mạnh Tử nói với Lương Huệ Vương: Này, vua có biết mạ chăng? Lối tháng bảy tháng tám, ruộng đã cấy rồi, nếu trời hạn thì mạ khô héo. Thành linh trên trời nổi mây và đổ mưa lớn; sau cơn mưa mạ vượt lên phơi phới. Đương lúc ấy, có ai ngăn cản được sức nảy nở của mạ chăng? - Đoàn Trung Còn dịch.

⁽²⁾ Bà la môn: chỉ người tu hành theo đạo Phật. Từ phiên âm tiếng Phạn *Brahmana*, là một trong bốn dòng họ lớn ở Tây Trúc, phụng thờ vị Đại Phạm Thiên (Mahà Brahman) và tu tịnh hạnh (Đại Phạm Thiên là vị vua tên Thi Thi, rất tin Phật pháp; mỗi lần Phật ra đời là ngài đến sớm nhất để xin Phật chuyển pháp luân). Sách *Huyền ứng âm nghĩa* (Q. 18): "*Bà-la-môn, gọi thế là tắt và sai. Phật gọi là: Bà-la-môn hạ-ma-nô, có nghĩa là người tu tập theo phép Phạm Thiên. Họ cho rằng họ được sinh ra từ miệng Phạm Thiên, do vậy họ là hơn nhất trong 4 dòng họ, duy nhất được lấy tên Phạm, chỉ có ở trong năm nước ở Thiên Trúc, các nước khác không có. Trong kinh nói Phạm-chí cũng là tên này...*" (Từ điển Phật học Hán Việt - TĐPHHV, tr. 69-70).